

# VĂN HÓA ỨNG XỬ THỂ HIỆN QUA HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM<sup>(\*)</sup>

Nguyễn Thị Phương Mai<sup>(\*\*)</sup>

<sup>(\*\*)</sup> Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: phuonhmaivass@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 5 năm 2020.

**Tóm tắt:** Hoạt động quản lý chịu những tác động từ các yếu tố xã hội, quy chuẩn xã hội và từ cả những bài học của lịch sử văn hóa dân tộc, trong đó có văn hóa ứng xử. Đồng thời, hoạt động quản lý phải thể hiện được sự định hướng của chủ thể đến sự nhận thức và được hiện thực hóa trong hành vi của đối tượng bị quản lý. Trong bài viết, giá trị của văn hóa ứng xử được nhận diện ở phương diện tính chất và định hướng mục đích của hoạt động quản lý trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay. Đó là việc hướng đến sự phát triển con người, đến sự cố kết cộng đồng để làm nên sức mạnh của dân tộc.

**Từ khoá:** Ứng xử, văn hóa ứng xử, hoạt động quản lý.

*Văn hóa ứng xử là một bộ phận của văn hóa nói chung, là sự kết tinh những giá trị hành động của con người trong hoạt động sống của mình; thể hiện những giá trị, chuẩn mực được hình thành trong tiến trình lịch sử của mỗi dân tộc; chịu những tác động từ thực tiễn xã hội cụ thể và đóng vai trò điều chỉnh hành vi của con người trong các mối quan hệ với tự nhiên, với xã hội và cả với chính bản thân; được bổ sung và hoàn thiện từ hoạt động của con người. Văn hóa ứng xử thể hiện không chỉ trong hoạt động của cá nhân mà còn trong hoạt động của tập thể, của cộng đồng và của Nhà nước; trong hoạt động chính trị và trong mọi mặt của đời sống xã hội. Nó*

không phải là sản phẩm tức thời của hoạt động con người mà được hình thành, kết tinh và phát triển cùng với lịch sử văn hóa dân tộc.

Trong cuộc sống hối hả thường nhật, văn hóa ứng xử vẫn được bồi đắp bằng những giá trị từ cách thức mà con người ứng xử với nhau, từ cách mà xã hội tạo dựng điều kiện sống và phát triển cho từng cá nhân và cho cả cộng đồng. Không những vậy, văn hóa ứng xử còn trở thành điểm tựa vững chắc cho các hành động xã hội, trong đó có hoạt động quản lý để xử lý linh hoạt, có hiệu quả

<sup>(\*)</sup> Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp bộ "Văn hóa ứng xử ở Việt Nam hiện nay: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn".

khi có những biến cố mà xã hội phải đương đầu như bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, không chế dịch bệnh, tình trạng hạn mặn, thiếu nước sinh hoạt, hỗ trợ các quốc gia khác, v.v. đến việc định hướng hoạt động khôi phục kinh tế, giáo dục, ngoại giao, v.v. trong tương lai.

### 1. Văn hóa ứng xử

Mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa đều có văn hóa ứng xử của riêng mình. Trong số những giá trị của văn hóa ứng xử ấy có thể có những điểm tương đồng, nhưng cũng có những sự khác biệt nhất định do sự tác động của điều kiện sống, của hoàn cảnh lịch sử. Tuy nhiên, giá trị cao nhất của *văn hóa ứng xử* là hướng vào những hành động thể hiện giá trị nhân văn, hướng đến giá trị Người trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, *văn hóa ứng xử* chi phối, định hướng và tác động đến đời sống xã hội theo nhiều cách, nhiều hướng, nhiều đối tượng ở các mức độ khác nhau, đồng thời, cũng có sự vận động và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội.

Cũng cần khẳng định rằng, những giá trị trong văn hóa ứng xử truyền thống của dân tộc được nhận diện một cách rõ ràng trong các hành động xã hội, không kể chủ thể thực hiện là ai. Bởi vì, khi tham gia vào đời sống xã hội, dù là những cá nhân hay là các tổ chức thì luôn thể hiện sự tồn tại của mình bằng hành động thông qua các mối quan hệ khác nhau. Cụ thể là thể hiện qua các nền tảng của hành động xã hội, mà theo quan điểm của M.Weber, đó là ý

*nghĩa, chuẩn mực và giá trị*. Nét nổi bật của văn hóa ứng xử là cách ứng xử bộc lộ được bản chất tốt đẹp, thể hiện được triết lý sống, lối suy nghĩ, lối hành động trong những hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của chủ thể. Ý nghĩa của nó là xây dựng được các mối quan hệ tốt đẹp trong đời sống xã hội, thể hiện được tính nhân văn, thể hiện được giá trị Người. Việc xác định được ý nghĩa của hành động xã hội sẽ làm rõ được tính đặc thù của hành động, là kết quả hiện thực hóa giá trị văn hóa mà nó chuyển tải. Đó là yếu tố quan trọng, vì nó thể hiện được mối quan hệ giữa những quy chuẩn, chuẩn mực được kết tinh trong văn hóa, trong tư tưởng với giá trị của hệ thống xã hội. Bởi, “con người không chọn hệ tư tưởng một cách ngẫu nhiên thông qua việc tiếp nhận bất kể tư tưởng nào có ở xung quanh họ”<sup>1</sup>. Những quy tắc ứng xử được thể hiện trong văn hóa ứng xử truyền thống Việt Nam đã trở thành chuẩn mực, định hướng trong hành động xã hội từ mỗi cá nhân đến cả hệ thống chính trị. Nền tảng giá trị đó là nguyên tắc cơ bản, định hướng cho hành động, đồng thời, đó cũng là khung cơ bản của văn hóa dân tộc.

Để nhận diện “văn hóa ứng xử” trong đời sống xã hội, cách thể hiện thái độ, hành vi ứng xử của con người khi giải quyết các mối quan hệ với tự nhiên, với

<sup>1</sup> Jonathan Haidt (2019). *Tư duy đạo đức. Vì sao những người tốt bị chia rẽ bởi chính trị và tôn giáo*, (người dịch. Trương Thúy Ngân), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà, Hà Nội, tr.406.

xã hội và với bản thân mình theo giá trị thì các chuẩn mực văn hóa nhất định phải phù hợp với yêu cầu và lợi ích của cộng đồng xã hội đang được xem xét tới. Có một điều chắc chắn là “nếu không chọn được những giá trị nền tảng, mà để cho những giá trị hoang dã là quyền lực, tiền bạc, hưởng thụ và danh vọng ảo thống trị thì dần dần chúng sẽ phá đi những nền tảng văn hóa tốt đẹp của xã hội”<sup>2</sup>. Do vậy, không thể chỉ qua cách ứng xử của cá nhân trong một trường hợp cụ thể mà đánh giá hay nhận định về văn hóa ứng xử của một nền văn hóa. Trong trường hợp này chỉ có thể đánh giá về cách ứng xử của cá nhân đó mà thôi. Bởi vì, cách con người suy nghĩ, tư duy và nhận thức chỉ mang tính chất cá nhân, chỉ có chủ thể mới biết, đồng thời kết quả của hoạt động đó chỉ là cách ứng xử của cá nhân và khi đó hệ quả của quá trình nhận thức mới được nhận diện. Cho nên, theo John Dewey, “tầng mức sâu xa nhất của thái độ tinh thần của mỗi người được xác định bởi cung cách mà các vấn đề về ứng xử được đón nhận”<sup>3</sup>.

## 2. Hoạt động quản lý

Trong bối cảnh của đời sống xã hội Việt Nam hiện nay, dưới những tác động của toàn cầu hóa và liên văn hóa, v.v. hoạt động quản lý càng ngày càng mở rộng phạm vi ảnh hưởng, không chỉ trong phạm vi của một xã hội mà còn được ghi nhận, được đánh giá hoặc bị phê phán từ các xã hội khác.

*Quản lý* không chỉ là hoạt động trong cuộc sống của một cá nhân riêng biệt, mà chủ yếu là của một tổ chức, của mối quan hệ giữa cá nhân với tổ chức hay giữa các tổ chức với nhau để thực hiện một nhiệm vụ, hướng đến một mục đích chung. Hoạt động này được hình thành khi có sự phân công lao động xã hội. Bản chất của hoạt động quản lý có thay đổi khi có sự thay đổi về chủ thể quản lý, nhưng ý nghĩa của nó vẫn được duy trì - đó là sự phối hợp để điều chỉnh các mối liên hệ, các quan hệ giữa những yếu tố cấu thành nên tổ chức nhằm hướng tới những mục tiêu cụ thể; đó là sự kiểm soát, sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của cá nhân hay của tổ chức trong cuộc sống.

Trong đời sống xã hội, *hành động xã hội* không chỉ được những cá nhân sống trong môi trường đó tiến hành mà còn được tiến hành từ hệ thống chính trị - với tư cách là “một chính thể các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội trong xã hội bao gồm các đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, để củng cố, duy trì và phát triển chế độ đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể giai cấp

<sup>2</sup> Nguyễn Hoàng Anh, “*Văn hóa ứng xử trong cộng đồng*”. Nhân dân cuối tuần, <https://www.nhandan.com.vn/quoituan/item/27586702-van-hoa-ung-xu-trong-cong-dong.html>.

<sup>3</sup> John Dewey (2013). *Cách ta nghĩ*, (người dịch: Vũ Đức Anh), Nxb Tri thức. Hà Nội, tr.95.

cảm quyền"<sup>4</sup>. Trong khi đó, *hành động* là yếu tố cơ bản của đời sống, đồng thời, sự tồn tại và phát triển của xã hội được nhìn nhận dựa trên những hành động xã hội của từng cá nhân, của các tổ chức cho đến của cả hệ thống chính trị, theo Ph.Ăngghen, "trong lịch sử xã hội, nhân tố hoạt động hoàn toàn chỉ là những con người có ý thức, hành động có suy nghĩ hay có nhiệt tình và theo đuổi những mục đích nhất định, thì không có gì xảy ra mà lại không có ý định tự giác, không có mục đích mong muốn"<sup>5</sup>. Đối với mỗi cá nhân, hành động đó vừa để đảm bảo cho sự sống của mình, vừa thể hiện bản chất con người, vì "bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tình hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội"<sup>6</sup> như C.Mác nói. Không chỉ vậy, "những hành động nào của con người bao gồm ý thức chủ quan vào việc đạt tới mục đích đã đặt ra, có sự định hướng tới người khác xung quanh, nhằm cân nhắc điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với điển loại chuẩn (giá trị) đều là hành động xã hội"<sup>7</sup>, theo đó, những hành động của các tổ chức, của các cá nhân thuộc mọi tầng lớp xã hội mà có tác động và định hướng đến hành vi của người khác thì sẽ thể hiện bản chất của chủ thể đó.

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội khác. Hệ thống chính trị Việt Nam là công cụ để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Mục tiêu đó vừa thể hiện mong muốn, vừa thể hiện ý chí phấn đấu của nhân dân, của hệ thống chính trị, do vậy, bản chất của hành động xã hội luôn hướng đến người dân, hướng đến sự hưng thịnh của dân tộc. Cơ sở để định hướng cho mọi hành động xã hội và đời sống xã hội Việt Nam hiện nay chính là nền tảng tư tưởng của Đảng, của văn hóa truyền thống dân tộc, trong đó có vai trò nhất định của *văn hóa ứng xử*.

<sup>4</sup> Nguyễn Văn Giang, *Khái niệm hệ thống chính trị, mô hình tổ chức hệ thống chính trị; những yếu tố tác động và quy định mô hình tổ chức của hệ thống chính trị*, <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/khai-niem-he-thong-chinh-tri-mo-hinh-to-chuc-he-thong-chinh-tri-nhung-yeu-to-tac-dong-va-quy-dinh-mo-hinh-to-chuc-cua-he-thong-chinh-tri.html>.

<sup>5</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), "Lút-vich Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức", *Toàn tập*, t.21, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr.435.

<sup>6</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), "Luận cương về Phoi-ơ-bắc", *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr.19.

<sup>7</sup> Vũ Hào Quang (1997), "Về lý thuyết hành động xã hội của M. Weber", *Tạp chí Xã hội học*, số 1, tr.94.

### 3. Văn hóa ứng xử trong hoạt động quản lý

Hoạt động xã hội có thể định hướng vào hành vi của những người khác cả ở hiện tại, lẫn ở tương lai, trong khi đó hoạt động quản lý của hệ thống chính trị - với tư cách là chủ thể quản lý xã hội - phải thể hiện được sự định hướng của mình tác động đến sự nhận thức và được hiện thực hóa trong hành vi không chỉ của mọi người dân mà còn đến các tổ chức trong xã hội.

Các tổ chức trong hệ thống chính trị hành động trên nguyên tắc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tinh thần coi trọng nhân dân được hình thành và trở thành yếu tố căn bản, cốt lõi trong mọi hành động của Nhà nước, là giá trị cốt lõi và là định hướng hành động xã hội được rút ra từ lịch sử dân tộc. Cũng cần nhận thức rằng, trong đời sống xã hội, con người - với tư cách là chủ thể của xã hội - hành động không chỉ để thể hiện sự tồn tại của mình, quan trọng hơn, qua đó để tạo dựng nên đời sống xã hội mà con người tồn tại. Nói cách khác, mọi hoạt động trong xã hội đều hướng đến bảo đảm sự tồn tại và sự phát triển của con người. Tuy nhiên, đối với mỗi cá nhân, hoạt động quản lý lại có sự khác nhau nhất định, vì rằng mỗi cá nhân bị chi phối bởi nhiều yếu tố, từ những yếu tố chủ quan như yếu tố sinh học, khả năng nhận thức, cách ứng xử, v.v. đến những yếu tố

khách quan như môi trường sống, điều kiện xã hội, v.v..

Trong hoạt động xã hội, việc quản lý xã hội và việc ban hành các quyết định về sự phát triển của xã hội theo mục tiêu đã được xác định diễn ra trong một khoảng thời gian tương đối dài. Còn đối với mỗi con người, mỗi cá nhân thì hoạt động quản lý thường được xác định theo những mục tiêu ngắn hạn nhằm đạt được kết quả sớm nhất khi con người tham gia vào đời sống xã hội, đồng thời nó cũng thể hiện sự định hướng phát triển của cá nhân. Quản lý xã hội có đạt hiệu quả cao hay không có phần chịu ảnh hưởng và bị tác động từ hiệu quả của quản lý cá nhân. Đồng thời, hình thức và cách thức quản lý của hệ thống chính trị thể hiện bản chất của nhà nước, do vậy, ở Việt Nam, định hướng hoạt động vì dân trên cơ sở công bằng, bình đẳng và dân chủ được thể hiện rõ. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, hoạt động này không phải là sự áp đặt, phục vụ cho lợi ích riêng của bất kỳ ai, hay của bất kỳ nhóm lợi ích nào mà tất cả đều vì sự nghiệp chung của cả dân tộc. Đó là hoạt động thể hiện sự thống nhất và sự đồng lòng trong hoạt động xã hội từ từng cá nhân cho đến toàn bộ hệ thống chính trị. Những thành công trong công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay và công cuộc chống đại dịch Covid - 19 hiện đang diễn ra là bằng chứng rõ rệt nhất. Chính bởi vậy, văn hóa Việt Nam có một sự đúc kết rất đáng chú ý, đó là "dễ trăm lần không dân cũng

chịu, khó vạ lần dân liệu cũng xong”. Đây là sự đúc kết về văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, của người cầm quyền trong thời kỳ chiến tranh. Tuy vậy, bài học mang giá trị của văn hóa ứng xử ấy cũng rất hữu dụng trong việc quản lý công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Cũng cần lưu ý rằng, ứng xử trong quản lý là hoạt động mang tính kế thừa và chịu tác động từ các yếu tố xã hội. Đặc điểm này được nhận thấy khá rõ nét qua các thời kỳ trong những điều kiện khác nhau của lịch sử xã hội Việt Nam. Dù là dưới chế độ phong kiến trước đây hay trên con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay thì hoạt động quản lý vẫn thể hiện đầy đủ cách ứng xử *trọng dân, vì dân*. Đó là một sự kế thừa từ các giá trị văn hóa dân tộc. Cho nên, cha ông ta đã từng đúc kết: “Làm việc cốt tránh phiền dân. Sai khiến dân, cốt khuyên nhủ dân vui theo... Đem bụng khoan thứ cứu dân, lấy lòng nhân ái yêu dân... Lấy sự no đủ làm nguyện vọng của dân, coi việc cày cấy làm gốc của nước”<sup>8</sup> Trong thời đại hiện nay, Nhà nước “của dân, do dân, vì dân” vẫn thể hiện tinh thần đó, còn nhân dân không chỉ là lực lượng tham gia mà thực sự đã trở thành chủ thể tiến hành các cuộc chiến tranh nhân dân, đánh đuổi mọi kẻ thù xâm lược và xây dựng đất nước, bởi vậy “lật thuyền mới biết dân như nước”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng nói: “Nước lấy dân làm gốc... Gốc có

vững cây mới bền”<sup>9</sup>, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”<sup>10</sup>.

Tuy nhiên, *một mặt*, các yếu tố xã hội như kinh tế, văn hóa cũng có những tác động nhất định đến hoạt động quản lý. Các yếu tố này thể hiện trong quá trình tiến hành hoạt động, chứ không chỉ chi phối mục tiêu mà nó hướng đến - sự phát triển của đời sống xã hội vì dân, vì nước. *Mặt khác*, hoạt động quản lý còn chịu tác động khá rõ từ những quy chuẩn xã hội đã hình thành và đã được thừa nhận rộng rãi. Những quy chuẩn ấy thể hiện qua tập quán, qua thói quen, qua những giá trị đạo đức và văn hóa truyền thống của dân tộc, cũng đang chiếm ưu thế thể hiện ở các giá trị của văn hóa ứng xử trong hoạt động quản lý này. Các quy chuẩn đó hướng đến tính Người trong các mối quan hệ của con người. Ngay cả quan điểm “một người làm quan, cả họ được nhờ” tuy đã lạc hậu nhưng, dù ít hay nhiều, cũng vẫn đang có những tác động nhất định đến hoạt động của không ít người trong bộ máy quản lý nhà nước các cấp hiện nay. Chính vì thế, chúng ta vừa cần khắc phục những hạn chế đang cản trở sự phát triển, vừa phải khẳng định và phát huy những giá trị của

<sup>8</sup> Khắc trong bia chùa Linh Xứng (Thanh Hóa). Bia này vẫn còn cho tới nay. Dẫn theo: Nguyễn Lương Bích (2003), *Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 31.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr. 502, 502.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr. 51.

các yếu tố tích cực trong văn hóa truyền thống của dân tộc vào công tác quản lý đất nước thời kỳ công nghiệp hóa theo hướng hiện đại.

Trong điều kiện Việt Nam hiện nay, những quy chuẩn xã hội hình thành từ yếu tố xã hội thị trường cũng đang tác động đến hoạt động quản lý của hệ thống chính trị. Thị trường cũng tạo ra những quy tắc xã hội và “một khi các quy chuẩn thị trường đã thâm nhập vào sự cân nhắc của chúng ta, các quy chuẩn xã hội sẽ tự động không còn chỗ đứng”<sup>11</sup>, song “các quy chuẩn xã hội mới có thể tạo ra sự khác biệt về lâu dài”<sup>12</sup>. Một khi yếu tố vật chất trở thành yếu tố chi phối các hoạt động quản lý thì hoạt động quản lý sẽ là vì ai? Nhận thức được nguy cơ này, khi mà các mối quan hệ xã hội tốt đẹp của con người đứng trước nguy cơ bị đồng tiền chi phối thì hoạt động quản lý của hệ thống chính trị Việt Nam đã kết hợp khá hài hòa các quy chuẩn này. Bởi vì, mục đích đặt ra với hoạt động quản lý của hệ thống chính trị Việt Nam là để duy trì và đảm bảo sự công bằng, an sinh xã hội và định hướng phát triển bền vững xã hội. Do vậy, mọi hoạt động quản lý phải thể hiện được mục đích đó thông qua định hướng, thông qua quyết sách chính trị và đi vào đời sống xã hội qua các đạo luật, các văn bản pháp quy. Để đảm bảo đúng tính chất của hệ thống chính trị Việt Nam, thì sự quản lý này phải chịu sự quy định của xã hội, với ý thức tôn trọng nhân dân, ý thức vì dân tộc, vì đất nước là tiêu chuẩn hàng đầu.

Suy đến cùng, hoạt động quản lý là *quản lý con người*, nhưng ở mỗi xã hội, mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, nó có tính chất khác nhau. Đối với Việt Nam hiện nay, *quản lý con người* là hướng đến phát triển con người toàn diện, hướng đến sự cố kết cộng đồng để duy trì sức mạnh của dân tộc. Vì mọi hoạt động của xã hội đều hướng đến mục tiêu là con người, cho nên, đời sống của con người trong xã hội phản ánh hiệu quả của hoạt động này. Mỗi người có những tiềm năng và khả năng khác nhau, cho nên, khi họ được phát huy những tiềm năng và khả năng của mình vì mục đích chung của xã hội thì khi đó sự định hướng và hoạt động quản lý này đạt hiệu quả. Đồng thời, dù không có thước đo thật chính xác để đánh giá hiệu quả của nó, song sự tham gia tự nguyện vào các hoạt động xã hội một cách nhiệt tình, không vì lợi ích cá nhân được coi là hiệu quả cao nhất của hoạt động quản lý. Điều này có được là dựa trên đặc điểm tôn trọng con người, hướng đến sự đoàn kết xã hội trong văn hóa Việt Nam.

Do vậy, nếu hoạt động quản lý con người thể hiện ra như là sự áp đặt một cách cứng nhắc, một chiều từ bộ thống chính trị đối với người dân, thì hoạt động đó rõ ràng không khác gì kiểu quản lý

<sup>11</sup> Dan Ariely (2009). *Phi lý trí*, (người dịch: Hồng Lê, Phương Lan). Nxb Lao động - xã hội, Công ty Sách Alpha, Hà Nội, tr.93.

<sup>12</sup> Dan Ariely (2009). *Phi lý trí*, (người dịch: Hồng Lê, Phương Lan). Nxb Lao động - xã hội, Công ty Sách Alpha, Hà Nội, tr.107.

mang bản chất phong kiến. Về thực chất, đó là sự áp đặt nhằm hạn chế và kìm hãm sự phát triển của con người. Cho nên, mục tiêu của quản lý con người phải được xác định là mỗi người sẽ tự quản lý bản thân mình, đồng thời định hướng được những hoạt động của mình theo các giá trị văn hóa, các giá trị xã hội hướng đến thực hiện mọi việc một cách tự nguyện. Chỉ khi đó, tính chất của hành động mang tính xã hội mới được hiện thực hóa. Đó là điểm khác biệt căn bản khi nhìn vào để so sánh những hoạt động xã hội của con người ở các giai đoạn khác nhau trong lịch sử.

Như vậy, hoạt động quản lý phải tạo được sự đồng thuận từ hệ thống chính trị đến từng người dân. Điều này chịu sự chi phối và sự tác động từ cách ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội. Đó không phải là cách ứng xử áp đặt mà là cách ứng xử dựa trên sự tôn trọng con người và vì lợi ích chung. Trong văn hóa ứng xử truyền thống của dân tộc, dù trong giai đoạn lịch sử nào, khi người dân được tôn trọng, khi chính quyền tạo được sự tin tưởng và cao nhất là mục tiêu của dân tộc được bảo vệ và có được những thành quả phát triển thì khi đó, hiệu quả quản lý xã hội sẽ là cao nhất.

Như vậy, giá trị của văn hóa ứng xử thể hiện qua hoạt động quản lý hướng đến sự phát triển con người, đến sự cố kết cộng đồng để làm nên sức mạnh của dân tộc. Hoạt động quản lý của chúng ta, *một mặt*, vừa phải học tập từ các nước

khác nhưng không phải là bê nguyên xi hình thức quản lý từ các quốc gia khác; *mặt khác*, phải dựa trên chính lịch sử, trên nền tảng xã hội của dân tộc ta. Do đó, hoạt động quản lý không thể không dựa vào truyền thống của dân tộc. Chính vì lẽ ấy mà những giá trị được xây dựng và bồi đắp từ lịch sử sẽ là chỗ dựa vững chắc khi con người và xã hội phải ứng xử và đối mặt với những vấn đề của hiện tại. Đây là điểm mà hiện nay, giá trị của nó đang được thể hiện rõ qua đời sống chính trị - xã hội, khi phải đối diện với những thách thức, khó khăn của thời cuộc. Những nền tảng đó cùng với thực tiễn xã hội của hành động xã hội đã thể hiện được giá trị của văn hóa ứng xử truyền thống của dân tộc. Không phải ngẫu nhiên mà những chủ trương, những lời kêu gọi, những chỉ thị của Đảng, của Nhà nước và của Chính phủ được toàn dân hưởng ứng, chấp hành; được các tổ chức chính trị - xã hội hưởng ứng; đặc biệt tinh thần “không để ai tụt lại phía sau” đang được nhiệt liệt ủng hộ và hiện thực hóa cụ thể trong đời sống xã hội. Hệ thống chính trị và hoạt động quản lý của nước ta hiện nay dựa trên cơ sở những giá trị văn hóa ứng xử truyền thống cùng với sự tiếp nhận những giá trị hiện đại của thế giới hoàn toàn đủ sức để ứng xử có hiệu quả trước những biến cố khó lường mà xã hội đang phải đương đầu, đồng thời cũng đủ khả năng để ứng phó với những biến động do thiên nhiên có thể gây ra. □